

Số: 66/QĐ-UBND

Trung Lương, ngày 03 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023 của UBND xã Trung Lương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG LƯƠNG

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Định Hóa về phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, huyện Định Hóa;;
Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND xã Trung Lương về phân bổ dự toán thu – chi ngân sách năm 2023 xã Trung Lương
Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND xã Trung Lương về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2023 của UBND xã Trung Lương;
Xét đề nghị của Công chức tài chính – Kế toán xã Trung Lương,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023 của UBND xã Trung Lương.

(Có các biểu số 113/CKTC - NSNN; 114/CKTC - NSNN; 115/CKTC - NSNN kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức văn phòng –thống kê xã, Bộ phận tài chính - kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện
- Phòng TC-KH huyện (B/c);
- Đảng ủy (B/c);
- HĐND xã (B/c);
- Điều 3 (T/H);
- Lưu:VT,

CHỦ TỊCH

Hoàng Thanh Xuất

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 1	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.212.600	2.292.792,710	43,986
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	137.000	19.893,420	14,521
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	345.000	258.792,781	75,012
3	Thu bổ sung	4.730.600	1.802.876	38,111
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.730.600	1.322.876	
	- Bổ sung có mục tiêu	0	480.000	
4	Thu chuyển nguồn		211.230,509	
II	TỔNG SỐ CHI	5.074.000	1.436.192	28,305
1	Chi đầu tư phát triển	210.000		0,000
2	Chi thường xuyên	4.775.000	1.436.191,725	30,077
3	Dự phòng	89.000		0,000

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	5.212.600	4.777.600	2.292.792,710	2.187.363,688	43,99	45,78
I	Các khoản thu 100%	47.000	47.000	19.893,420	19.893,420	42,33	42,33
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	- Phí, lệ phí	20.000	20.000	2.740,500	2.740,500	13,70	13,70
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	16.000	16.000	15.000,000	15.000,000	93,75	93,75
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0	0	2.152,920	2.152,920	#DIV/0!	#DIV/0!
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	- Thu khác	11.000	11.000			0,00	0,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	435.000		258.792,781	153.363,759	59,49	
	- Tiền sử dụng đất	300.000		192.589,600	134.812,720	64,20	
	- Thuế thu nhập cá nhân	45.000		35.688,805		79,31	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			900,000			
	- Thu thuế GTNT (Thu ngoài quốc Doanh)	90.000	90.000	19.323,999	18.551,039	21,47	20,61

	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			7.237,801			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			3.052,576			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn			211.230,509	211.230,509		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.730.600	4.730.600	1.802.876,000	1.802.876,000	38,11	38,11
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.730.600	4.730.600	1.322.876,000	1.322.876,000	27,96	27,96
	- Bổ sung có mục tiêu	0	0	480.000,000	480.000,000		

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Định Hoá
Xã Tung Lương

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN XÃ TRUNG LƯƠNG QUÝ I NĂM 2023

I. Tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2023

Năm 2023 là năm thứ hai thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 -2025. Công tác xây dựng dự toán năm 2023 tiếp tục được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán của Trung ương, của Tỉnh, của huyện. Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, ước thực hiện các chế độ chính sách phát sinh trong năm 2023, UBND xã xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Các khoản lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất lương đã được đảm bảo theo mức lương tối thiểu 1.490.000đồng. Từ đặc điểm tình hình trên công tác thu, chi ngân sách quý I năm 2023 trên địa bàn có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm sát sao của UBND huyện Định Hoá, phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện Định Hoá. Sự giám sát của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã Trung Lương, sự phối kết hợp giữa hội đồng tư vấn thuế với đội thuế phụ trách địa bàn xã. Hàng tháng, hàng quý UBND xã kiểm tra các khoản thu trong diện quản lý đồng thời rà soát các hộ kinh doanh phát sinh và các nguồn thu trên địa bàn để đưa vào sổ bộ thuế.

Công tác chi ngân sách: Bộ phận tài chính - kế toán xã xây dựng dự toán thu chi ngân sách theo kế hoạch huyện giao đầu năm, thường xuyên kiểm tra, theo dõi dự toán, từng tháng, từng quý chi theo dự toán được duyệt. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo lương; các khoản chi hoạt động thường xuyên thiết yếu cho các ban, ngành, đoàn thể chi đúng chế độ, chính sách nhà nước quy định.

Sau khi UBND xã xây dựng dự toán năm 2023 trình HĐND xã phê duyệt. Ngay từ đầu năm hầu hết các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã đã bám sát vào nhiệm vụ chi và định mức phân bổ để chủ động thực hiện chi.

2. Khó khăn, hạn chế:

Chính sách của Đảng và Nhà nước luôn bổ sung và thay đổi, định mức chi tiêu nên phần nào đã ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách của địa phương công tác điều hành chi ngân sách xã phụ thuộc nhiều vào bổ sung từ ngân sách cấp trên.

3. Phần thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước tính đến 31/3/2023: 2.292.792.710đ

Trong đó:

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 19.893.420đ/47.000.000đ đạt 42,33% so với kế hoạch giao.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 258.792.781đ/435.000.000đ đạt 59,49% so với kế hoạch giao

- Thu bổ sung cân đối: 1.322.876.000 đ/4.469.000.000 đạt 27,96% so với dự toán giao đầu năm

- Thu bổ sung có mục tiêu: 480.000.000đ

- Có 3/6 chỉ tiêu đạt từ 50% trở lên so với dự toán giao là chỉ tiêu thu lệ phí môn bài; tiền sử dụng đất; thuế thu nhập cá nhân.

- Có 3/6 chỉ tiêu đạt dưới 30% so với dự toán giao là chỉ tiêu thu khác; phí, lệ phí; Thu ngoài quốc doanh

- Có 04 chỉ tiêu phát sinh ngoài kế hoạch là; Lệ phí trước bạ nhà đất: 7.237.801đ; thu phạt do chậm nộp: 3.052.576đ; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 2.152.920đ

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 480.000.000đ do trong quý Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình MTQG

4. Phần chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách đến 31/3/2023 là: 1.436.191.725đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.436.191.725đ/4.775.000.000đ đạt 30,07% so với dự toán.

Chi ngân sách được quản lý theo dự toán và kế hoạch duyệt, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, hàng tháng chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời. Các khoản thu chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua kho bạc nhà nước.

II. Phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2023

1. Về công tác thu:

- Về công tác tuyên truyền: Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về thuế, hỗ trợ người nộp thuế. Duy trì tốt công tác tiếp dân tại bộ phận một cửa.

- Về công tác kê khai, quyết toán thuế: Việc kê khai, quyết toán thuế của đơn vị đảm bảo nộp hồ sơ khai thuế đúng hạn. Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.

- Xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả.

2. Về nhiệm vụ chi:

Mọi khoản chi phải tuân thủ theo dự toán, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. không tự ý xây dựng kế hoạch chi tiêu bừa bãi. Cân đối nguồn vốn điều chỉnh dự toán thanh toán. Trong quá trình thực hiện các khoản phát sinh cần điều chỉnh tăng, giảm trình thường trực HĐND để thực hiện.

- *Về chi thường xuyên:*

- Tổ chức điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, đảm bảo cân đối ngân sách. Thực hiện các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được duyệt, đảm bảo các nội dung chi đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách và các nguồn lực địa phương để thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi cấp bách, đột xuất phát sinh.

- Tăng cường công tác công khai trên các lĩnh vực: Tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, quỹ ngoài ngân sách.

- *Về chi đầu tư:*

Tăng cường giám sát, nghiệm thu khối lượng xây dựng các công trình trên địa bàn và tiến hành giải ngân kịp thời đúng quy định. Đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình, nhanh chóng quyết toán các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

* Mọi khoản thu - chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, tôn trọng dự toán. Thanh toán qua Kho bạc, phòng Tài chính để giám sát. Hàng tháng, hàng quý đối chiếu số liệu với Kho bạc, phòng Tài chính, lập báo cáo gửi các phòng ban theo quy định và báo cáo về tiến độ trước giao ban hoặc thường trực Ủy ban để có kế hoạch điều chỉnh thu - chi nhằm hoàn thành nhiệm vụ thu - chi năm 2023.